

Số: 1908 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 2**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 và Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 về việc ban hành Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID 19;*

*Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-BYT ngày 07/4/2021 của Bộ Y tế về phân bổ vắc xin phòng COVID-19 đợt 2;*

*Theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19, Bộ Quốc phòng tại Công văn số 1285/BCĐ-CQTT ngày 09/4/2021;*

*Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, Bộ Công an tại Công văn số 983/BCĐ ngày 12/4/2021;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Điều chỉnh phân bổ vắc xin COVID-19 Vaccine AstraZeneca tại Điều 1 Quyết định số 1821/QĐ-BYT ngày 07/4/2021 của Bộ Y tế như sau:

**1. Đối với số lượng 80.000 liều cấp cho quân đội điều chỉnh như sau:**

- Cấp 35.000 liều vắc xin cho quân đội để tiếp nhận, bảo quản và triển khai tiêm chủng cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cấp 34.350 liều cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật 44 tỉnh, thành phố (Danh sách theo Phụ lục 1). Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo Sở Y tế phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để tiếp nhận, bảo quản và tổ



chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho lực lượng Bộ đội Biên phòng 44 tỉnh, thành phố theo Danh sách trên.

- Cấp bổ sung 10.650 liều cho:

- + Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh An Giang: 2.200 liều
- + Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh: 2.250 liều
- + Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Kiên Giang: 2.200 liều
- + Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Tháp: 2.000 liều
- + Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Long An: 2.000 liều

để tiêm cho các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ ngoài lực lượng quân đội, công an.

**2. Đối với số lượng 30.000 liều cấp cho Công an điều chỉnh như sau:**

- Cấp 30.000 liều cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố 62 tỉnh, thành phố (danh sách theo Phụ lục 1).

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh báo cáo Sở Y tế phối hợp với Công an tỉnh để tổ chức tiếp nhận, bảo quản vắc xin phòng COVID-19 và cấp phát số vắc xin này cho lực lượng công an tỉnh để tổ chức tiêm.

**Điều 2.** Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Dự án TCMR khu vực thực hiện tiếp nhận, cung ứng vắc xin cho các địa phương, đơn vị theo danh sách tại Điều 1 để tổ chức triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định 1821/QĐ-BYT ngày 07/4/2021 của Bộ Y tế.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Cục Y tế - Bộ Công an, Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- SYT, TTKSBT 62 tỉnh, thành phố (để thực hiện)
- Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Quân Y - Bộ Quốc phòng;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**\*Trương Quốc Cường**



**Phụ lục 1**

(Kèm theo Quyết định số 1908 /QĐ-BYT ngày 19/4/2021 của Bộ Y tế)

<b>TT</b>	<b>Các địa phương, đơn vị</b>	<b>Số liều vắc xin cấp cho Trung tâm KSBT tỉnh để tiêm cho lực lượng Bộ đội biên phòng</b>	<b>Số liều vắc xin cấp để cấp phát cho lực lượng Công an tỉnh tổ chức tiêm</b>	<b>Số liều vắc xin cấp bổ sung cho các địa phương để tiêm cho các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngoài lực lượng quân đội, công an</b>	<b>Tổng</b>
<b>I</b>	<b>Miền Bắc</b>	<b>15.450</b>	<b>13.800</b>		<b>29.250</b>
1	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ninh	1.400	200		1.600
2	Trung tâm KSBT tỉnh Lạng Sơn	1.050	400		1.450
3	Trung tâm KSBT tỉnh Cao Bằng	1.150	200		1.350
4	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Giang	1.000	200		1.200
5	Trung tâm KSBT tỉnh Lào Cai	1.000	300		1.300
6	Trung tâm KSBT tỉnh Lai Châu	1.000	200		1.200
7	Trung tâm KSBT tỉnh Điện Biên	1.100	400		1.500
8	Trung tâm KSBT tỉnh Sơn La	1.050	300		1.350
9	Trung tâm KSBT TP. Hải Phòng	1.100	600		1.700
10	Trung tâm KSBT tỉnh Thái Bình	350	300		650
11	Trung tâm KSBT tỉnh Nam Định	450	400		850
12	Trung tâm KSBT tỉnh Ninh Bình	150	650		800
13	Trung tâm KSBT tỉnh Thanh Hóa	1.550	900		2.450
14	Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An	1.750	700		2.450
15	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Tĩnh	1.250	400		1.650
16	Trung tâm KSBT tỉnh Hưng Yên	100	200		300
17	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Kạn		200		200
18	Trung tâm KSBT tỉnh Tuyên Quang		300		300
19	Trung tâm KSBT tỉnh Yên Bái		300		300
20	Trung tâm KSBT tỉnh Hà Nam		300		300



TT	Các địa phương, đơn vị	Số liều vắc xin cấp cho Trung tâm KSBT tỉnh để tiêm cho lực lượng Bộ đội biên phòng	Số liều vắc xin cấp để cấp phát cho lực lượng Công an tỉnh tổ chức tiêm	Số liều vắc xin cấp bổ sung cho các địa phương để tiêm cho các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngoài lực lượng quân đội, công an	Tổng
21	Trung tâm KSBT tỉnh Hòa Bình		200		200
22	Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Phúc		450		450
23	Trung tâm KSBT tỉnh Thái Nguyên		400		400
24	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Ninh		200		200
25	Trung tâm KSBT tỉnh Phú Thọ		500		500
26	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Giang		400		400
27	Trung tâm KSBT TP. Hà Nội		4.200		4.200
<b>II</b>	<b>Miền Trung</b>	<b>8.200</b>	<b>4.850</b>		<b>13.050</b>
28	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Bình	1.100	300		1.400
29	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Trị	1.100	300		1.400
30	Trung tâm KSBT tỉnh Thừa Thiên Huế	800	400		1.200
31	Trung tâm KSBT TP. Đà Nẵng	600	950		1.550
32	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Nam	900	400		1.300
33	Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ngãi	600	300		900
34	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Định	550	500		1.050
35	Trung tâm KSBT tỉnh Phú Yên	400	550		950
36	Trung tâm KSBT tỉnh Khánh Hòa	900	450		1.350
37	Trung tâm KSBT tỉnh Ninh Thuận	400	300		700
38	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Thuận	850	400		1.250
<b>III</b>	<b>Tây Nguyên</b>	<b>3.450</b>	<b>1.300</b>		<b>4.750</b>
39	Trung tâm KSBT tỉnh Kon Tum	1.100	300		1.400
40	Trung tâm KSBT tỉnh Gia Lai	750	100		850
41	Trung tâm KSBT tỉnh Đắk Lắk	750	600		1.350
42	Trung tâm KSBT tỉnh Đắk Nông	850	300		1.150
<b>IV</b>	<b>Miền Nam</b>	<b>7.250</b>	<b>10.050</b>	<b>10.650</b>	<b>27.950</b>



<b>TT</b>	<b>Các địa phương, đơn vị</b>	<b>Số liều vắc xin cấp cho Trung tâm KSBT tỉnh để tiêm cho lực lượng Bộ đội biên phòng</b>	<b>Số liều vắc xin cấp để cấp phát cho lực lượng Công an tỉnh tổ chức tiêm</b>	<b>Số liều vắc xin cấp bổ sung cho các địa phương để tiêm cho các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngoài lực lượng quân đội, công an</b>	<b>Tổng</b>
43	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Phước	450	400		850
44	Trung tâm KSBT tỉnh Tây Ninh	600	500	2.250	3.350
45	Trung tâm KSBT tỉnh Long An	500	600	2.000	3.100
46	Trung tâm KSBT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	1.800	500		2.300
47	Trung tâm KSBT tỉnh Tiền Giang	300	500		800
48	Trung tâm KSBT tỉnh Bến Tre	450	400		850
49	Trung tâm KSBT tỉnh Trà Vinh	350	400		750
50	Trung tâm KSBT tỉnh Sóc Trăng	400	350		750
51	Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Tháp	350	500	2.000	2.850
52	Trung tâm KSBT tỉnh An Giang	500	500	2.200	3.200
53	Trung tâm KSBT tỉnh Kiên Giang	450	500	2.200	3.150
54	Trung tâm KSBT tỉnh Cà Mau	800	400		1.200
55	Trung tâm KSBT tỉnh Bạc Liêu	300	300		600
56	Trung tâm KSBT tỉnh Hậu Giang		300		300
57	Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Long		300		300
58	Trung tâm KSBT TP Cần Thơ		400		400
59	Trung tâm KSBT tỉnh Lâm Đồng		400		400
60	Trung tâm KSBT tỉnh Bình Dương		400		400
61	Trung tâm KSBT tỉnh Đồng Nai		650		650
62	Trung tâm KSBT TP. Hồ Chí Minh		1.750		1.750
	<b>Tổng</b>	<b>34.350</b>	<b>30.000</b>	<b>10.650</b>	<b>75.000</b>